TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HSST
Ngày 14/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Văn Khiết

**Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Công Mừng, ông Giáp Văn Phẩm

** Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2022/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1964, tại: huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1936. Hiện ở xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1938 (đã chết); Họ tên vợ: Đào Thị Y, sinh năm 1977, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003; Anh chị em ruột: có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 168 ngày 21/8/1982 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Hiếp dâm (T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/2/1983);

+ Tại Bản án số 54/HSST ngày 05/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (T đã chấp hành xong Bản án). Đến thời điểm phạm tội này T đã được xóa án tích.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

*** Bị hại:**

Anh Leo Văn C, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Văn D, sinh năm: 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L mượn xe mô tô dạng xe Win, màu xanh-đen, không có biển kiểm soát của ông Đồng Văn P, sinh năm 1965, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L đi đến nhà ông Leo Văn T, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, mục đích để hỏi xem ông T có mua đồ nhựa dùng để đựng thức ăn chăn gà không. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô ở trước cổng nhà ông T và đi bộ vào trong sân gọi mấy câu nhưng không thấy có người trả lời. Lúc này T nhìn thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi10, dung lượng 128GB, màu xanh bạc để trên bàn uống nước trong sân nhà ông T. Chiếc điện thoại này là của anh Leo Văn C, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L đến nhà ông T để ở đó và ra ngoài vườn chăn gà. T quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T đi đến chỗ chiếc bàn để điện thoại, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần trái đang mặc và đi bộ ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại ở Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L bán cho anh Lê Văn D, sinh năm 1992, trú tại Thôn G, xã T, huyện L (là chủ cửa hàng) với giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Leo Văn C sau khi chăn gà vào phát hiện mất điện thoại, ngày 10/9/2022 anh Leo Văn C có đơn trình báo Công an thị trấn C. Cùng ngày ông Leo Văn T đã giao nộp cho Công an thị trấn Chũ 01 đoạn video trích xuất từ Camera của nhà ông T ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T vào nhà ông T để trộm cắp điện thoại. Công an thị trấn C đã triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc, T đã thừa nhận T hành vi trộm cắp chiếc điện thoại tại nhà ông T, đồng thời T giao nộp 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, dán nhãn trên bình xăng, thân xe màu đỏ- trắng, bình xăng có chữ HONDA (dạng xe Win), phần máy xe có chữ FIGO, đầu xe phần dưới đèn pha có chữ Indonexia, xe không có biển số, là chiếc xe Chiến đã sử dụng để đi đến nhà ông T.

Ngày 12/9/2022, Công an thị trấn C đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi10, dung lượng 128GB, màu xanh bạc của Lê Văn D, sinh năm 1992, trú tại Thôn G, xã T, huyện L, là chiếc điện thoại anh D đã mua của T.

Ngày 14/9/2022, Công an thị trấn C đã bàn giao hồ sơ cùng tang vật của vụ án

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Redme 10, dung lượng 128GB, màu xanh bạc tại thời điểm bị trộm cắp ngày 05/9/2022 có trị giá là **4.200.000 đồng** *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn T xem đoạn video được trích xuất từ camera của nhà ông Leo Văn T. Kết quả: T xác định T chính là người thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động tại nhà anh T vào ngày 05/9/2022.

Đối với chiếc xe mô tô dạng xe Win, màu xanh-đen, không có biển kiểm soát, có WCH1UM5L002006, số máy VUMYG150FM042006 mà Nguyễn Văn T đã mượn của ông Đồng Văn P rồi sử dụng đến nhà anh T trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được ông Phong mua lại của một người đàn ông không quen biết (ông Phong không nhớ thời gian mua), khi mua có giấy tờ xe nhưng trong quá trình sử dụng ông Phong đã làm mất giấy tờ xe, còn chiếc biển kiểm soát xe là do T sau khi mượn xe của ông Phong sử dụng đi lại đã làm rơi mất. Tiến hành tra cứu chủ sở hữu đăng ký xe mô tô trên mang tên ông Vũ Xuân Kết, sinh năm 1976, trú tại thôn Đồng Nô, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (ông Kết đã chết từ năm 2016, làm việc với gia đình ông Kết xác định xe không bị trộm cắp). Tiến hành tra cứu tại cơ sở dữ liệu lưu trữ Công an tỉnh Bắc Giang xác định chiếc xe mô tô trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với anh Lê Văn D là người đã mua chiếc điện thoại do Nguyễn Văn T trộm cắp mang đến bán và ông Đồng Văn P, là người đã cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn chiếc xe mô tô đi đến nhà ông T. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại trên anh D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và khi ông Phong cho mượn xe mô tô thì ông Phong không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với anh D, ông Phong là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Leo Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi10, dung lượng 128GB, màu xanh bạc; trả lại cho ông Đồng Văn P 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen, dán nhãn trên bình xăng, thân xe màu đỏ- trắng, bình xăng có chữ HONDA (dạng xe Win), phần máy xe có chữ FIGO, đầu xe phần dưới đèn pha có chữ Indonexia, xe không có biển số.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Leo Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường gì thêm, không yêu cầu bồi thường biển số xe bị mất.

Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn T đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người liên quan, anh Lê Văn D đề nghị bị cáo có trách nhiệm trả số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả anh Lê Văn D số tiền 1.500.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Tài sản bị trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định.

- Bị cáo tranh tranh luận: Bị cáo không tranh luận, người liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2022, tại gia đình ông Leo Văn T ở Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, trú quán: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi10, dung lượng 128GB, màu xanh bạc, trị giá 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Leo Văn C để trên bàn uống nước nhà ông T. Sau khi trộm cắp được điện thoại, T đã mang bán lấy tiền

tiêu sài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật nên cần phải ra một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cho thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 168 ngày 21/8/1982 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Hiếp dâm (T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/2/1983);

+ Tại Bản án số 54/HSST ngày 05/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (T đã chấp hành xong Bản án). Đến thời điểm phạm tội này T đã được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Leo Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường gì thêm, không yêu cầu bồi thường biển số xe bị mất.

Đối với yêu cầu của anh Lê Văn D, khi anh D nhận mua chiếc điện thoại của T trộm cắp được, anh D không biết chiếc điện thoại T bán là do trộm cắp mà có, anh D đã trả bị cáo số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa trả cho anh D số tiền này nên yêu cầu này được chấp nhận theo Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năn 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm sơ thẩm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự; Buộc bị cáo phải trả lại anh Lê Văn D số tiền 1.500.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CQ điều tra Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Khiết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Khiết